

Bản án số: **02/2023/HSST.**

Ngày: 05/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Khánh.
2. Ông Nguyễn Văn Thi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 05/01/2023, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HS-ST ngày 28/1/2022 đối với bị cáo:

Phan Đình V, sinh năm 1979 tại: A, G; nơi thường trú: Thôn Tú Thủy 1, xã T, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phan Văn T và bà Trần Thị N; vợ là Nguyễn Thị Mỹ H và 03 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Chị Trần Thị Thuý V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 3, phường An Tân, thị xã A, tỉnh G (*vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt*).

***Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Tổ 2, phường An Tân, thị xã A, tỉnh G (*vắng mặt*).
2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1955;
Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 7/2022, Phan Đình V, sinh năm 1979, trú tại thôn Tú Thủy 01, xã Tú An, thị xã A, tỉnh G đi vào thị xã An Khê chơi thì gặp chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1976, trú tại tổ 02, phường An Tân, thị xã An Khê. Thông qua chị P

giới thiệu Phan Đình V gặp và quen biết với chị Trần Thị Thúy V, sinh năm 1985, trú tại tổ 03, phường An Tân, thị xã An Khê. V xin số điện thoại của V (số 0988509147). Sau đó, V sử dụng số điện thoại của mình (0974292584) thường xuyên gọi điện thoại, nhắn tin với V, rồi cả hai phát sinh tình cảm với nhau. Đến sáng ngày 01/8/2022, V sử dụng tài khoản Zalo tên “Ha” (số điện thoại đăng ký 0974292584) kết bạn với tài khoản Zalo của V tên “Thúy V” (số điện thoại đăng ký 0988509147) và gọi điện thoại rủ V ra thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai chơi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V cùng V uống nước tại quán trước Bến xe khách huyện Kbang. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, V rủ V vào Nhà nghỉ Ngọc Linh gần Bến xe để quan hệ tình dục thì V đồng ý. V và V vào Nhà nghỉ Ngọc Linh thuê 01 phòng và tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ xong V lén sử dụng điện thoại di động của mình, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG quay lại cảnh V đang trong tình trạng khoả thân (không mặc quần áo). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, V và V trả phòng ra về. Tối cùng ngày, V có hứa với V vào thị xã An Khê chơi, nhưng V không vào. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, vì tức giận V không giữ lời hứa nên V nhắn tin vào máy điện thoại của V với nội dung: *“Lời nói không có giá trị nên không cần, coi như ngày hôm qua em cho đó ở đời còn dụ dỗ bao nhiêu con như vậy nữa”*. Biết là V không muốn tiếp tục quan hệ tình cảm với mình nữa nên V nảy sinh ý định sử dụng video có chứa nội dung nhạy cảm (khoả thân) của V nhằm đe dọa, ép buộc V phải đưa tiền cho mình, nếu không sẽ đăng tải video trên lên mạng xã hội facebook. V nhắn tin qua số điện thoại của V với nội dung đe dọa: *“Giờ a bán cái video clip này đc bao nhiêu”, “A thấy e cũng tội thật nên a nói nhẹ nhàng như thế e tự hiểu nha”, “Đừng để a phải đăng lên fb của e với bạn bè của e nha”, “Ok chưa”* (V đã khai nhận nội dung tin nhắn trên là *“đừng để V đăng đoạn video lên mạng facebook của V và bạn bè V”*). Nhắn tin xong, V sử dụng tài khoản Zalo của V tên “Ha” gửi video quay lại cảnh khoả thân của V trong Nhà nghỉ Ngọc Linh qua tài khoản Zalo của V tên “Thúy V”. V nhắn tin qua Zalo xin V xoá đoạn video trên thì V nhắn tin: *“Nếu e ko ngủ với a một đêm. Thì 5tr hay 10tr. Rồi a xoá bỏ ko ai làm phiền ai nữa”, “Ok”, “Tuỳ e chọn”, “A ko nói nữa”* (V đã khai nhận nội dung tin nhắn trên là *“nếu V không ngủ với V một đêm thì V phải đưa cho V 5 triệu hay 10 triệu, rồi V sẽ xoá bỏ video không ai phiền ai nữa”*). V nhắn tin hỏi V: *“Em đưa tiền rồi a có xoá không”* thì V trả lời: *“Xoá bỏ”*. V và V tiếp tục nhắn tin qua lại. Vì lo sợ V đăng tải đoạn video trên lên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của mình nên V đồng ý đưa cho V 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và đề nghị gặp V trực tiếp để xoá video trên. Sau đó, từ khoảng 11 giờ đến chiều tối cùng ngày, V tiếp tục nhắn tin nhiều lần hỏi thúc V ra thị trấn Kbang để đưa tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản cho V. V tiếp tục nhắn tin cho V với nội dung: *“Còn thật sự a thương e chứ ko a ko nói nhiều”, “Chứ ko thì a đòi 10tr 20tr”, “Thôi tuỳ e”, “Có ra ko nói thẳng vậy đi”*. Chiều cùng ngày, V nhắn tin nói có 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đưa cho V thì V đồng ý và yêu cầu V chạy ra thị trấn Kbang. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, V ra thị trấn Kbang và gọi điện thoại cho V, V yêu cầu V đến Nhà nghỉ Lý Kinh (tổ dân phố 10, thị trấn Kbang, huyện Kbang) gặp V. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81G1-059.28 đến nhà nghỉ Lý Kinh gặp V và thuê 01 phòng để lấy tiền từ V. Tại đây, V yêu

cầu V đưa điện thoại di động cho V để xóa video quay lại cảnh V đang trong tình trạng khoả thân. V đưa điện thoại di động cho V cầm thì V đưa cho V 04 tờ tiền Polymer, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 2.000.000 đồng. V cầm tiền cất vào túi quần sau, cùng lúc này lực lượng Công an huyện Kbang bắt quả tang V đang có hành vi chiếm đoạt 2.000.000 đồng của chị V. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang đã tạm giữ 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, được niêm phong theo quy định; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 81G1-059.28 của Phan Đình V. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 526/KL-KTHS, ngày 15/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: 04 tờ tiền Polymer mệnh giá 500.000 đồng, có mã số hiệu (số seri): DX 08986305, GC 20879195, TI 15365078, TZ 15973425 là tiền thật.

* *Vật chứng thu giữ gồm:*

- 04 (bốn) tờ tiền Polymer VNĐ, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng, có mã số hiệu (số seri): DX 08986305, GC 20879195, TI 15365078, TZ 15973425 mà V đã chiếm đoạt của chị V. Ngày 18/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 23/QĐ, trả lại số tiền trên cho chị V.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI 1: 0354359084732801/01, số IMEI 2: 354360084732809/01, trong điện thoại có gắn 01 sim số thuê bao 0974292584; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu xám đỏ, biển kiểm soát 81G1-059.28, số khung: 10DY150573, số máy: 1DB1150592. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Phan Đình V, V đã sử dụng điện thoại di động và xe mô tô trên làm công cụ, phương tiện phạm tội nên 02 vật chứng trên đang bị tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

**Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản là số tiền 2.000.000 đồng, chị V không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 24/11/2022, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Phan Đình V về tội: "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của BLHS Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Đình V về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phan Đình V phạm tội: "*Cưỡng đoạt tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS để xử phạt bị cáo V từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù.

Về dân sự: Do người bị hại là chị Trần Thị Thuý V đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, mặt kính trước và sau bị bể, số Imel 1: 354359084732801/01, số Imel 2: 354360084732809/01, điện thoại gắn một sim.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Nouvo, màu xám đỏ, dung tích 124, biển số 81G1-059.28, số khung: RLCN1DB10DY150573, số máy: 1DB1150592.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Đình V đã khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó xác định rằng:

Phan Đình V quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Trần Thị Thúy V. Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 01/8/2022, V và chị V đã vào Nhà nghỉ Ngọc Linh thuộc TDP 2, thị trấn Kbang để quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ xong, V đã lén sử dụng điện thoại di động của mình, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG quay lại cảnh chị V đang trong tình trạng khoả thân (không mặc quần áo).

Sau đó, vào ngày 02/8/2022, V đã sử dụng điện thoại di động để gọi và dùng mạng xã hội Zalô, gửi nhiều tin nhắn có nội dung đe dọa, ép buộc chị V phải đưa tiền cho V nếu không thì V sẽ đăng tải video quay cảnh chị V khoả thân lên mạng xã hội facebook. Vì lo sợ V đăng tải đoạn video trên lên mạng xã hội làm ảnh hưởng xấu đến uy tín danh dự của mình nên chị V đồng ý đưa tiền cho V. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/8/2022, khi V đang thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của chị V tại Nhà nghỉ Lý Kinh thuộc TDP 10, thị trấn Kbang thì bị Công an huyện Kbang phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của Phan Đình V đã phạm vào tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS như truy tố của VKSND huyện Kbang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền nhân thân, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: Vào ngày 25/9/2008, bị TAND thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 36/2008/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc, ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX cũng đã xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại chị Trần Thị Thúy V đã nhận lại tài sản bị cưỡng đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] **Về xử lý vật chứng:**

Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu xám đỏ làm phương tiện, công cụ phạm tội. Xét các vật chứng này còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Đình V phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Phan Đình V 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 02/8/2022).

- Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen, mặt kính trước và sau bị bể, điện thoại gắn một sim.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu xám đỏ, biển số 81G1-059.28.

(Đặc điểm cụ thể của các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/12/2022 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Đình V phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2023), bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày người đó nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Nguyên

